

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học;

Căn cứ Thông tư số 46/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực vật liệu, luyện kim, sản xuất và công nghệ kỹ thuật khác;

Căn cứ Thông tư số 47/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực cơ khí;

Căn cứ Thông tư số 48/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 55/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy định về Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu

cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành nghề thuộc lĩnh vực du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân;

Xét đề nghị của các Khoa chuyên môn, phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quy định này được áp dụng đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của nhà trường đối với các Khóa tuyển sinh từ năm 2025 và được công bố công khai tại địa chỉ Website: www.bci.edu.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ trách các Phòng, Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban giám hiệu;
- Lưu VT, ĐT

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê

DANH MỤC

Các ngành, nghề quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

(Kèm theo Quyết định số 256 /QĐ-CĐCN ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)

TT	TÊN NGÀNH, NGHỀ	MÃ NGÀNH NGHỀ		GHI CHÚ
		TRUNG CẤP	CAO ĐẲNG	
1	Điện tử công nghiệp	5520225	6520225	
2	Điện công nghiệp	5520227	6520227	
3	Tự động hóa công nghiệp		6520264	
4	Cơ điện tử		6520263	
5	Hàn	5520123		
6	Cắt gọt kim loại	5520121	6520121	
7	Công nghệ ô tô	5510216	6510216	
8	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202	6480202	
9	Kế toán doanh nghiệp	5340302	6340302	
10	Công nghệ chế tạo máy		6510212	
11	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207		
12	Thương mại điện tử		6340122	
13	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159		